Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3812.31.00

Mã HS	3812.31.00
Mô tả hàng hóa	Hỗn hợp xúc tiến lưu hóa cao su đã điều chế; các hợp chất hóa dẻo cao su hoặc plastic, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; các chế phẩm chống oxy hóa và các hợp chất khác làm ổn định cao su hoặc plastic / - Các chế phẩm chống oxy hóa và các hợp chất khác làm ổn định cao su hoặc plastic: / - - Hỗn hợp oligome của 2,2,4-trimethyl-1,2-dihydroquinoline (TMQ)
Đơn vị	kg
Thời điểm tạo	07/11/2026 19:14:36
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/38123100/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K5455
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N5455
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q5455
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0(-KH)	0% (trừ KH)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E5311
ATIGA	2022	2022	0	AT!E5272
ATIGA	2023	2023	0	AT!F5272
ATIGA	2024	2024	0	AT!G5272
ATIGA	2025	2025	0	AT!H5272
ATIGA	2026	2026	0	AT!I5272
ATIGA	2027	2027	0	AT!J5272
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E5316
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F5316
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G5316
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H5316

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I5316
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J5316
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E5314
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F5314
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G5314
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H5314
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I5314
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J5314
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F5316
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H5278
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F5274
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G5274
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H5274
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I5274
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J5274
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K5274
VKFTA	2022	2022	0	VK!E5283
VKFTA	2023	2023	0	VK!F5283
VKFTA	2024	2024	0	VK!G5283
VKFTA	2025	2025	0	VK!H5283
VKFTA	2026	2026	0	VK!I5283
VKFTA	2027	2027	0	VK!J5283
VCFTA	2022	2022	0	VC!D5324
VCFTA	2023	2023	0	VC!E5324
VCFTA	2024	2024	0	VC!F5324
VCFTA	2025	2025	0	VC!G5324

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H5324
VCFTA	2027	2027	0	VC!I5324
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D5325
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E5325
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F5325
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G5325
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H5325
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I5325
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D5328
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E5328
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F5328
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G5328
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H5328
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I5328
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D5297
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E5297
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F5297
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G5297
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H5297
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I5297
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D5299
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E5299
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F5299
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G5299
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H5299
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I5299

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D5297
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E5297
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F5297
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G5297
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H5297
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I5297
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J5297
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D5318
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E5318
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F5318
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G5318
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H5318
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I5318
RCEP B	2022	2022	0	B!D5318
RCEP B	2023	2023	0	B!E5318
RCEP B	2024	2024	0	B!F5318
RCEP B	2025	2025	0	B!G5318
RCEP B	2026	2026	0	B!H5318
RCEP B	2027	2027	0	B!I5318
RCEP C	2022	2022	0	C!D5318
RCEP C	2023	2023	0	C!E5318
RCEP C	2024	2024	0	C!F5318
RCEP C	2025	2025	0	C!G5318
RCEP C	2026	2026	0	C!H5318
RCEP C	2027	2027	0	C!I5318
RCEP D	2022	2022	0	D!D5318

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E5318
RCEP D	2024	2024	0	D!F5318
RCEP D	2025	2025	0	D!G5318
RCEP D	2026	2026	0	D!H5318
RCEP D	2027	2027	0	D!I5318
RCEP E	2022	2022	0	E!D5321
RCEP E	2023	2023	0	E!E5321
RCEP E	2024	2024	0	E!F5321
RCEP E	2025	2025	0	E!G5321
RCEP E	2026	2026	0	E!H5321
RCEP E	2027	2027	0	E!I5321
RCEP F	2022	2022	0	F!D5318
RCEP F	2023	2023	0	F!E5318
RCEP F	2024	2024	0	F!F5318
RCEP F	2025	2025	0	F!G5318
RCEP F	2026	2026	0	F!H5318
RCEP F	2027	2027	0	F!I5318
VIFTA	2024	2024	0	VI!F4899
VIFTA	2025	2025	0	VI!G4899
VIFTA	2026	2026	0	VI!H4899
VIFTA	2027	2027	0	VI!I4899

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 3812.31.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 3812.31.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N5455), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.